

Trình Bô Ng c NTHF l c d ch WASHINGTON, D.C. - Chính sách mở cửa của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc trong các năm 1971-1972 của Tổng Thống Richard Nixon và Henry Kissinger là một cú đột phá lịch sử. Tuy ít nổi tiếng hơn, nhưng cùng tầm quan trọng, là một bước ngoặt tiếp đáng kể, được thực hiện bởi Tổng Thống Jimmy Carter cách đây đúng 30 năm, đó là việc thiết lập mối quan hệ ngoại giao toàn diện giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Nếu như không có hành động này, mà đã để công bố ngày 15 tháng 12 năm 1978, thì các mối quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc đã không thể nào vượt quá mức độ giao cao cấp thu hẹp kèm với một chương trình nghi ngờ hơn nữa. Kissinger và nhóm của ông vào năm 1977, Tổng Thống Gerald Ford và Kissinger đã đứng về phía sau mối quan hệ còn dở dang và tất yếu là chia rẽ với Hoa Kỳ. Hoa Kỳ khi ấy vẫn còn công nhận Đài Loan, dưới cái tên Cộng Hòa Trung Hoa, là chính phủ duy nhất và hợp pháp của Trung Quốc. Kể từ năm 1972, Hoa Kỳ và Trung Hoa đều đã duy trì “các văn phòng liên lạc” như, không được công nhận, tại thủ đô của mỗi nước. Liên lạc chính thức còn rất hạn chế, và mối dục vọng song phương hàng năm chỉ dưới 1 tỷ đô la. (Ngày nay, nó là con số đáng kinh ngạc 387 tỷ đô la).

Carter nhận chức tổng thống với hy vọng bình thường hóa các mối quan hệ với Trung Quốc. Điều này buộc Hoa Kỳ phải chuyển hướng công nhận từ Đài Loan sang đối lập. Có ngờ đâu cho rằng đây chỉ đơn thuần là sự thay thế một hình thức, nhưng thực sự đó là một bước đi với những hậu quả quan trọng đòi hỏi để mở ra một chương trình đối ngoại và chính trị.

Ngay khi ta phải tìm một lộ trình cho Hoa Kỳ, trong lúc công nhận Hoa Kỳ, để tiếp tục dàn xếp với chính phủ và Đài Loan việc không công nhận từ cách đối diện Trung Quốc của họ; điều quan trọng nhất, là Hoa Kỳ phải giữ quyền bán vũ khí cho Đài Loan. Về quan điểm chính trị, đã có cuộc vận động hành lang nổi tiếng cho Đài Loan, một trong những cuộc vận động mạnh mẽ nhất tại Hoa Kỳ, hiện vẫn được hoàn toàn khựng lại bởi cánh bảo thủ trong chính giới Hoa Kỳ.

Đến đầu của “Ông Bô Th” của Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ Barry Goldwater, và ông cố viên hàng đầu trong cuộc đấu tranh của đảng Cộng Hòa năm 1980, Ronald Reagan, nhóm vận động hành lang cho Đài Loan đã chuyển lời việc bình thường hóa (với Trung Quốc) đến cùng. (Goldwater đã đưa chính phủ Hoa Kỳ ra Tòa Án Tối Cao để kháng nghị hành động của Carter, nhưng không thành; Reagan, trong chiến dịch vận động tranh cử tổng thống năm 1980, đã hứa trong chiến lược nào đó là sẽ hủy bỏ việc bình thường hóa, ông chỉ tập trung tập trung đó sau khi đã đắc cử.)

Câu chuyện ly kỳ được phơi bày ra trong hai năm đầu của chính quyền Carter, mà công chúng hoàn toàn không biết, ngoại trừ hai chuyện đi quan trọng đến Hoa Kỳ, một chuyện của Ngoại trưởng Cyrus Vance, và chuyện kia của cố vấn an ninh quốc gia Zbigniew Brzezinski. Thật khó có thể tin được, các anh em chúng tôi từng tham gia vào quá trình này (lúc đó tôi là thành viên ngoại giao phụ trách Đông Á và Thái Bình Dương)

Sở V) đã leo lái để giải các cuộc thảo luận theo căng thẳng ngày hoàn toàn bí mật.

□

Trung Quốc đã đòi hỏi (Hoa Kỳ) cắt đứt mối quan hệ chính thức giữa Đài Loan và Hoa Kỳ, kể cả việc bán vũ khí. Bị từ chối, một số nhà lãnh đạo kích động nên một phản ứng ngược lại trong nước, (vì vậy) chúng tôi đã tìm một phương thức duy trì các mối liên lạc chính thức và việc mua bán vũ khí với Đài Loan thậm chí sau khi chúng tôi không còn công nhận họ và chấm dứt hiệp ước an ninh song phương được phê chuẩn dưới thời cựu Tổng Thống Eisenhower.

□

Chưa hề có tiền lệ này trong luật pháp Hoa Kỳ hay quốc tế. Với sự cố vấn của cựu tổng thống và pháp thủ của Tổng Thống Eisenhower, Herbert Brownell, các luật sư của Bộ Ngoại Giao đã phác thảo Bộ Luật Quan Hệ Đài Loan, một bộ luật không giải quyết với bất cứ bộ luật nào khác trong lịch sử Hoa Kỳ, cho phép chính phủ Hoa Kỳ buôn bán với Đài Loan, kể cả việc bán vũ khí, mà không công nhận sự công nhận (một quốc gia Đài Loan).

□

Thậm chí ngay khi chúng tôi giải thích với Trung Quốc tại sao đây là điều ưu tiên tuyệt đối như một điều kiện của công nhận, họ đã gạt ngang. Họ muốn giao thông (với Hoa Kỳ) và hàng hóa như mọi người khác qua sự công nhận đó, điều này sẽ đem lại cho cả hai quốc gia trong thời Chiến Tranh Lạnh, lúc mà Trung Quốc còn thù địch ghê gớm với Liên Bang Xô Viết, quốc gia mà họ gần như sắp đánh nhau chỉ trong một vài năm trước đó. Ngay Đài Loan vẫn còn là một chính quyền ngụy kháng lập có vẻ như không thể vượt qua được.

□

Cú đột phá đã đến vào cuối năm 1978, và thời điểm đó các thảo luận trên nền tảng của Tổng Thống Carter sau các cuộc đàm phán Quốc Hội giữa nhiệm kỳ. Ý tưởng quan trọng nhất nằm trong cú đột phá này có lẽ là sự xuất hiện của một cá nhân ông Đặng Tiểu Bình người được xem là nhà lãnh đạo mới, tối cao của Trung Quốc. (Họ Mao một năm 1976)

□

Họ Đặng, người đã bắt đầu cuộc phiêu lưu chỉ huy của ông giết và phiến loạn trong thời kỳ quá độ của cuộc Cách Mạng Văn Hóa, đã thực hiện một cuộc trở lại (chính trị) vĩ đại nhất mà chúng ta có thể tưởng tượng được, và vào Mùa Thu năm 1978, cuối cùng ông đã có một quy định để thiết lập quan hệ với Hoa Kỳ: Trung Quốc không “đồng ý” với việc bán vũ khí hay các hoạt động khác của Hoa Kỳ với Đài Loan, dù vậy những hạn chế xúc tiến việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Đó là một ví dụ điển hình về những thay đổi của Trung Quốc: công nhận trên nguyên tắc, uyển chuyển theo tình cảnh.

□

□ đây tôi bắt đầu qua những tình tiết - vì đây là một cuộc thảo luận theo một phương pháp - những điều mà tôi là một tác giả của câu chuyện. Vào Tháng Giêng năm 1979, Đặng đã thực hiện chuyến đi lịch sử đến Hoa Kỳ, bắt đầu bằng một bữa ăn tối kín đáo tại nhà Brzezinski và (không khí sôi nổi) thành quả của bữa tiệc) đã đến một kết thúc của một buổi đàm phán quốc gia hiếm có nhất trong những năm tháng thời Tổng Thống Carter (đây cũng là điều đáng ghi

nhân đồ i với chuy& n vi& ng thăm Wasington đ& u tiên của T& ng Th& ng Nixon k& t& khi ông t& ch& c; tôi ng& i cùng bàn với Nixon, và đã gi& l& i m& t cái th& c đ& n mà m& i ng& i cùng ký vào t& i hôm & y).

&

T& i nhà Brzezinski, Đ& ng đã nói đ& n nh& ng && c m& của mình với m& t Trung Qu& c mà ông bi& t có l& ông không còn s& ng đ& nhìn th& y. Ông tin r& ng Trung Qu& c có kh& năng nh& y v& t đ& bù đ& p l& i nh& ng năm tháng mà th& gi& i đã qua m& t h& , nh& ng (đi& u này) ch& (x& y ra) với s& h& tr& của ng&& i M& . Ông s& n sàng h& p tác đ& k& m h& m Liên Xô, th& m chí ông còn đ& ng ý vi& c thi& t l& p nh& ng tr& m tình báo nghe lén bí m& t của Hoa K& đ& c theo biên gi& i Hoa L& c đ& theo dõi h& a ti& n của Xô Vi& t.

&

Đ& ng đã tiên tri m& t cách chính xác s& trao đ& i r& ng rãi với sinh viên, v& k& thu& t hi& n đ& i, và v& th&& ng m& i. H& n b& t k& viên ch& c Hoa K& nào khác, ông ta đã l&& ng tr&& c nh& ng gì s& đ& t đ&& c qua vi& c m& của của Hoa K& đ& i với Trung C& ng. Nh& ng chính Đ& ng cũng đã không h& đ& ng ra hoàn toàn nh& ng gì s& đ&& c gi& i t& a b& i tuyên b& ngày 15 tháng 12 năm 1978 - ngày nay không có gì b& ng s& phát tri& n m& i quan h& song ph&& ng quan tr& ng b& c nh& t trên th& gi& i.

&

Richard Holbrooke, nguyên là th& tr&& ng ngo& i giao ph& trách Đông Á và Thái Bình Đ&& ng S& V& vào th& i gian bình th&& ng hóa quan h& với Hoa L& c năm 1978, ông vi& t & chuyên m& c nguy& t san cho t& The Washington Post.

&